

VÀI CẢM NHẬN VỀ THƠ CỦA NHỮNG NHÀ THƠ - NGƯỜI LÍNH (Qua tuyển tập thơ *Chúng con chiến đấu cho người sống mãi Việt Nam ơi!*)

VŨ TRINH*

Tóm tắt

Tuyển tập gồm hơn 100 bài thơ của 21 tác giả, những Nhà thơ - Người lính đã từng tham gia chiến đấu ở chiến trường Đông Nam Bộ. Cảm xúc thơ chân thành, tư tưởng thơ trong sáng, hình ảnh thơ sinh động, ngôn ngữ thơ chọn lọc... Tất cả những yếu tố này đan bện vào nhau tạo nên 3 sắc điệu chính của giọng điệu nghệ thuật tập thơ: hùng ca, hào sảng; suy tư, triết lí và trữ tình tha thiết.

Từ khóa: Giọng điệu nghệ thuật, hùng ca, trữ tình

Abstract

Poetry anthology includes more than 100 poems by 21 authors who are poets-soldiers who have fought in the Southeast battlefield. Sincere poetic emotions, pure poetic thought, vivid poetic images, selective poetic language... All these factors intertwine to create 3 main tones of the poetic artistic tone: epic, philosophy and lyricism.

Keywords: Artistic tone, epic, lyricism

1. MỞ ĐẦU

Nhà xuất bản Quân đội nhân dân vừa cho ra mắt tuyển tập thơ có tên gọi *Chúng con chiến đấu cho người sống mãi Việt Nam ơi!* do PGS. TS. Hội viên hội Nhà văn Việt Nam Lương Minh Cừ tuyển chọn.

Tuyển tập thơ có sự góp mặt của 21 tác giả. Họ là những vị tướng: Thượng tướng Trần Văn Trà, Thượng tướng Hoàng Cầm, Thượng tướng Đinh Đức Thiện, Thiếu tướng Phùng Đình Âm; là những nhà khoa học: PGS. TS. Lương Minh Cừ, TS Phạm Quốc Ca... là quân nhân chuyên nghiệp: Nam Hà, Văn Lê, Nguyễn Trọng Oánh, Trần Thế Tuyển... là những công chức viên chức trên mặt trận văn hóa: Mai Quỳnh Nam, Hoàng Đình Quang, Vũ Chí

Thành, Vũ Đức Thắng, Trần Văn Tuấn, Đàm Chu Văn, Lê Văn Vọng... Tuy khác nhau về vị trí công tác, nhưng tất cả họ đều rất yêu thơ và đã từng khoác áo lính, từng tham gia chiến đấu ở chiến trường Đông Nam Bộ.

Trên 100 bài được tuyển chọn từ hàng nghìn bài của tuyển tập thơ có một điểm khá đặc biệt: bên cạnh chất thơ là chất lính thấm đẫm vào mỗi trang thơ, kể cả những trang thơ ra đời khi tác giả của nó không còn khoác áo lính.

Sự chân thực, dồi dào của cảm xúc, sự nhạy cảm, tinh tế của tâm hồn, sự sâu sắc của trí tuệ và sự độc đáo của cá tính sáng tạo là cơ sở làm nên giá trị của tập thơ. Các phương diện này có độ đậm nhạt khác nhau trong từng bài thơ, vừa làm cho mỗi bài thơ có cái hay riêng, vừa làm cho tập thơ có sự phong phú đa dạng.

* *Cựu chiến binh Quân khu Thừa Thiên - Huế*



Trong khuôn khổ của bài báo, người viết chỉ ghi lại một vài cảm nhận về những sáng tạo nghệ thuật thơ đã để lại cho mình nhiều ấn tượng, suy ngẫm, và thú vị dưới góc nhìn giọng điệu.

2. NHỮNG VẦN THƠ GIÀU CHẤT HÙNG CA, HÀO SÁNG

Sứ mệnh cao cả nhất của thơ là ngợi ca cái đẹp. Tất cả những gì thuộc cái đẹp đều là đối tượng của thi ca. Với nhà thơ - người lính, tác giả của tập thơ này, cái đẹp nhất đó là Tổ Quốc.

Tổ Quốc - Đất Nước - Việt Nam là những từ đồng nghĩa và đồng nghĩa với những giá trị thiêng liêng, cao cả, đẹp đẽ nhất. Không phải ngẫu nhiên mà tập thơ có tên *Chúng con chiến đấu cho người sống mãi Việt Nam* vì được lấy từ tên bài thơ của Nam Hà ra đời trong những năm đầu Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Bài thơ là một bản tráng ca.

*Con đã gửi Người một kết giao máu thịt
Trọn cuộc đời con*

Chôn rau, cắt rốn, không đơn thuần là hành động sinh học, mà nó là một hành động đầy tính nhân văn, có ý nghĩa thiêng liêng: “kết giao máu thịt trọn đời” giữa Người và Đất. Đất sinh ra Người, nuôi nấng Người; Người phải bảo vệ Đất; Người và Đất nương tựa vào nhau:

*Người với đất tựa lưng nhau đánh giặc
Suốt bốn mùa vững chắc ung dung*

(*Khoảng trời địa đạo* - Lương Minh Cừ)

Lương Minh Cừ không chỉ phát hiện ra mối quan hệ “biện chứng” giữa Đất và Người, mà còn phát hiện sức mạnh của lòng lạc quan con người trong lòng đất. Trong địa đạo có 2 khoảng không gian: lòng đất và lòng người. Lòng đất thì chật hẹp, lòng người thì rộng mở. Không gian lòng đất là một thế giới không màu sắc, không âm thanh, không ánh sáng, không

ngợi ca Tổ Quốc - Đất Nước - Việt Nam mà âm vang của nó lay động từng con tim của chúng ta cho mãi đến bây giờ:

Đất Nước / Ta hát mãi bài ca Đất Nước...

Ôi Tổ Quốc mà ta yêu quý nhất

*Chúng con chiến đấu cho người sống
mãi Việt Nam ơi!*

Nếu với người lính Nam Hà, Tổ Quốc là giang sơn hùng vĩ thì với người lính Phạm Quốc Ca, Tổ Quốc là những gì rất cụ thể, gần gũi, là không chỉ ngọt bùi mà cả cay đắng:

Tổ Quốc

Là trần trụi một mô đất nhỏ

Giặc lần sang con giành lại mấy lần

Thơ viết về tình yêu Tổ Quốc rất nhiều nhưng không nhiều bài thơ “lí giải” nguồn cội tình yêu Tổ Quốc. Bài thơ *Tổ Quốc* của Phạm Quốc Ca là một trong số không nhiều ấy:

... khi ním rau con gửi vào ruột đất

gió thổi, mây bay, nhưng là không gian thật. Không gian lòng người là một thế giới ngược lại, có màu sắc, có âm thanh, có ánh sáng, có gió thổi, mây bay... và có cả “chất thơ”, nhưng là không gian ảo, do hình dung, liên tưởng, tưởng tượng mà có. Ấy vậy, nhưng nhờ không gian này mà con người trụ vững dưới lòng đất:

Dù chiến sĩ nhiều khi chạm đầu vách đất

Vẫn thấy rộng bao la một khoảng quê mình

Không gian lòng người - “khoảng trời tượng hình” đó là niềm lạc quan tin tưởng, là sức mạnh tinh thần của người chiến sĩ. Nó không hề ảo.

Thực thi “kết giao máu thịt trọn đời” với Tổ Quốc, người lính đã dũng cảm chiến đấu và chiến thắng hết chiến lược này đến chiến lược khác của địch. *Bài ca Quân đoàn 4* của thi tướng Hoàng Cầm, một bản *diễn ca* về các chặng đường lịch sử Quân đoàn 4 anh hùng là một minh chứng:

*Áp Bắc là trận đầu tiên
 Đồng Xoài, Bình Giã cả miền thắng to
 “Chiến tranh đặc biệt” sắp thua ...*

Vượt đèo cao, leo dốc thẳm đã trở thành biểu tượng nói về ý chí kiên cường và lòng dũng cảm của quân dân ta. bài thơ *Dốc Mĩ thua* của Lê Văn Vọng đã tạc khắc thêm cho biểu tượng một họa tiết độc đáo:

*Con dốc cao 897 bậc
 Đầu người đi sau nối chân người đi trước
 Mỗi gùi hàng nặng sáu bảy mươi cân
 Mỗi bước lên đầu gối chống cầm*

Người không chứng nghiệm sẽ không lí giải nổi cuộc di chuyển được miêu tả “kì quặc” này. “Đi” chứ có phải trườn đâu mà *Đầu người đi sau nối chân người đi trước!* “Đi” chứ có phải ngồi đâu mà *Mỗi bước lên đầu gối chống cầm!* Độ dốc của đèo mà khiến cho *Đầu người đi sau nối chân người đi trước / Mỗi bước lên*

nữ Việt Nam. Ta lại bắt gặp hình ảnh nối tiếp truyền thống ấy nơi nữ chiến sĩ sông Vàm Cỏ trong *Tình sông Vàm Cỏ* của Vũ Chí Thành:

*Sao chẳng nói đi em chỉ nhoén miệng cười
 Bóng lỏng lẻo trên dòng sông lấp loáng
 Và mắt nhìn như thể ánh sao trôi
 nơi nữ chiến sĩ sông Đồng Nai trong *Nỗi nhớ gửi lại một dòng sông* của Lương Minh Cừ:*

*Chiều em ngã xuống bên sông ấy
 Súng vẫn trong tay, miệng vẫn cười
 Như thể những lần vào chiến dịch
 Thọc sâu, chia cắt, phá vây thôi.*

Và nơi nữ giao liên hiện thân của nữ thần chiến thắng trong bài *Nữ chiến sĩ giao liên* của Trần Văn Tuấn:

*Tuổi 20 luôn có cánh ở tay
 Sắt thép ở chân, hoa tươi ở miệng
 Cô gái trong *Vé trở về* của Văn Lê là một*

đầu gối chống cằm!... Khi lên không dám nhìn
ngửa mặt thì chỉ có thể là dốc thẳng đứng 90
độ. Lúc này không phải leo dốc mà là đu dốc,
người leo phải bám vào từng rễ cây, mồm đá,
hốc đất để nhích dần lên từng bậc một.

Thực thi kết giao với Đất, không chỉ có
các chàng trai, mà còn các cô gái. *Cô du kích
M'Nông* của Phùng Đình Âm là một phác vẽ về
lòng yêu nước của người con gái Tây Nguyên
qua câu trả lời hồn nhiên, vô tư, khiêm tốn,
nhưng cũng đầy lòng tự hào:

“Bộ đội không tính ngày đánh giặc,

Sao mình tính lượt dân công”

Em cười nắng trải mênh mông

Gió reo như tiếng chiêng công Tây Nguyên

Hình ảnh những người phụ nữ như chị
Võ Thị Sáu, Võ Thị Thắng ... kiên gan, đối
diện với cái chết vẫn giữ thái độ bình thản,
hồn nhiên, tươi cười đã trở thành hình ảnh tiêu
biểu cho phẩm chất anh hùng của người phụ

cô gái “*Mong manh như món đồ dễ vỡ / Co ro
như bà lão ăn mày*” nhưng tình cốt nhục, tình
yêu Tổ quốc, tình làng nghĩa xóm lại không
mong manh. Sau ngày giỗ anh trai lần thứ 35,
cô tìm được anh mình, dấu cho người anh chỉ
là nắm xương tàn nhỏ như con búp bê được
gói trong lá cờ Tổ quốc, cô vẫn quyết mua cho
anh tấm vé tàu vì, cô muốn anh trai cô về làng
như người đang sống. Đưa được anh về làng,
dấu anh chỉ là nắm hài cốt, với cô đó là quá
may mắn, hạnh phúc. Song ngay cả hạnh phúc
này cô cũng không thể “tận hưởng”. Bởi làng
cô còn bao nhiêu gia đình chưa có cái “hạnh
phúc” đó:

Đưa được anh trai về quê

Cô không nở báo cho làng xóm biết

Ở làng cô còn hàng trăm người chết

Chưa một ai được về...

Bài thơ kết thúc câu chuyện đi nhận hài
cốt người anh liệt sĩ bằng việc làm và suy nghĩ



rất giản dị, nhưng đầy lòng nhân ái, trắc ẩn của người em gái, làm cho hình ảnh cô gái *rách rưới như kẻ ấm mày* bỗng trở nên lòng lộng.

Có được cơ hội trở về với nơi chôn giấu những kỉ niệm xưa, với nhiều người đó là niềm hạnh phúc. Vì cuộc trở về sẽ giúp họ thỏa niềm thương, nỗi nhớ bấy lâu đào sâu chôn chặt trong lòng. Đàm Chu Văn trong *Giấc rừng* cũng có một cuộc trở về, một cuộc tìm lại kỉ niệm xưa. Tưởng rằng đêm nay sẽ có một giấc rừng viên mãn. Nhưng không, giấc rừng không phải là giấc ngủ mà là giấc thức. Sự trong vắt của những mảnh trăng, cái xào xạc những ngọn gió, sự chung chiêng của cánh võng... không ru đưa nhà thơ vào giấc nồng mà khuấy đảo tâm hồn nhà thơ. Càng trở về với kỉ niệm xưa thì kỉ niệm xưa càng hiện về. Rốt cuộc, trở về với kỉ niệm xưa không phải cách để thỏa nỗi nhớ mong, như nhiều người lầm tưởng, mà là cách để khoét sâu hơn vào nỗi niềm mong nhớ:

Hai câu cuối mỗi câu cũng như một vế của đôi câu đối, với thủ pháp đối, ngắt nhịp độc đáo nhưng câu thơ được kéo dài ra thêm 1 chữ, làm cho nhạc điệu bài thơ trở nên khoan thai, chậm rãi, thanh thoát, diễn tả tâm trạng thư thái, ung dung, thanh thản. Giữ nước đã khó, dựng nước còn khó hơn. Giặc giữ nước nằm ngoài biên ải, giặc dựng nước nằm ngay trong lòng mình. Tướng Đinh Đức Thiện từ những năm 80 của thế kỉ trước đã cảm nhận nguy cơ của sự phân rã những giá trị con người:

Phẩm giá lương tâm cùng địa vị

Là một hay là nó tách đôi

(Tôi vẫn là tôi)

3. NHỮNG VẦN THƠ GIÀU CHẤT SUY TƯỞNG, TRIẾT LÝ

Có những bài thơ đọc đến câu cuối rồi nhưng bài thơ chưa kết thúc, hình tượng thơ vẫn ám ảnh ta.

Lên rừng lòng lại nhớ rừng khôn khuây

Câu thơ nhắc ta nhớ đến Basho, nhà thơ haiku xuất sắc Nhật Bản, từ thế kỉ XVII. Sau 20 năm phiêu bạt, nay được trở về cố đô, vậy mà nhà thơ thốt lên:

Ở kinh đô

Mà nhớ kinh đô

Bài thơ gây ấn tượng cho bạn đọc ngay từ đầu là bài mở đầu tập thơ, với tựa đề *Trở về* của tướng Trần Văn Trà. Bài thơ chỉ có 4 câu:

Ra đi, hai bàn tay trắng

Trở về, một dải giang san

“Trăng xưa, hạc cũ”, dòng sông lặng

Mây nước yên bình, thiên mã thăng

Cặp câu thơ đầu, mỗi câu chỉ có 6 tiếng ngắn gọn, mỗi câu như là một vế của đôi câu đối, với thủ pháp đối chọi, nhịp thơ rắn rỏi diễn tả khí phách hiên ngang, mạnh mẽ, thái độ quyết liệt dứt khoát, của vị tướng tài ba.

Hoa tam giác mạch, những ai mới nghe tên mà chưa nhìn thấy, khi cầm trên tay bài thơ bài thơ *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch* của Lương Minh Cừ đều sẽ muốn đọc ngay, đọc ngay để thỏa trí tò mò, để sẻ chia, để đồng cảm cùng tác giả về màu sắc, hương vị... của loài hoa đặc sản Hà Giang này. Nhưng đọc gần hết bài, ta không thấy màu sắc, hương vị... của hoa. Chỉ khi đến khổ kết, ta ngộ ra: bài thơ có tựa đề *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch* nhưng chủ đề lại là *anh đi giữa miền tam giác mạch*. “Miền tam giác mạch” là vùng *Tam giác mạch*, xứ *Tam giác mạch*, một địa danh, một không gian văn hóa được mệnh danh là “Tam giác mạch”. Trong mọi không gian văn hóa, con người là trung tâm. Trong không gian văn hóa Tam giác mạch cũng vậy:

*Những em bé H'Mông chạy đùa trên
đồng hoa rực rỡ*

Các em là hoa tam giác mạch đấy em ơi!

Câu thơ thâm trầm triết lí *Người ta là hoa đất* trong thành ngữ Việt.

Thế là bài thơ buộc người đọc phải đọc lại từ đầu bởi sự nhòe lẫn cố tình. Và với lần đọc lại này, tam giác mạch lộ ra là một không gian văn hóa có cấu trúc 3 tầng (Bầu trời - Mặt đất - Con người), tầng nào cũng đẹp cũng lộng lẫy sắc và thơm ngát hương. Bài thơ không đơn giản viết để ca ngợi một loài hoa, bài thơ là một bài ca, ca ngợi con người, ca ngợi cuộc sống với sự giao hòa giữa đất trời và con người của triết thuyết Tam tài: Thiên - Địa - Nhân.

Những ngôi chùa ở Trà Vinh, được Lương Minh Cừ thể hiện trong tâm trạng *ngẩn ngơ, bối rối*, và đành lỗi hẹn! không chỉ bởi: “*Mái vút cong chạm trời xanh*”, “*Những tháp vàng, rực rỡ*”, “*Những ngọn me già chộn rộn tiếng chim*”...mà còn bởi thiên nhiên và con người ở đây đồng cảm lẫn nhau, cảm hóa lẫn nhau. Những đàn chim ríu rít kéo nhau về làm tổ

Nhớ là hoạt động của tư duy tái hiện những gì mình đã trải qua. Những gì mình chưa trải qua thì không thể nhớ. Nhưng “tôi” trong bài thơ *Nhớ* của Phạm Quốc Ca lại còn cao nhớ những *nhớ những phương trời chưa đến, nhớ những người chưa gặp, nhớ những ngày chưa sống*. Lại một sự phi lí của thơ ca hoặc nhầm lẫn của tác giả chăng? Không, đây là nhầm lẫn của “ta”. “Ta” nhầm lẫn giữa “khát khao” và “nhớ:

Sao như kẻ suốt đời mang nỗi khát

Nhớ những ngày chưa sống khôn nguôi

Thủ pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác giúp nhà thơ đắc lực trong việc thể hiện khát vọng sống, khát vọng vươn lên, khát vọng mở rộng tầm nhìn, tầm hiểu biết mãnh liệt của tuổi trẻ.

Cảm hứng tự vấn, tự phê trong tập thơ tuy không phải là cảm hứng chính, nhưng cách thể hiện của Văn Lê, Mai Quỳnh Nam... vẫn

trong chùa, những hàng cây sao cổ thụ, gốc rễ mọc ra những hình thù như những ông Tiên, ông Phật an nhiên trong tiếng tụng kinh gõ mõ làm du khách không khỏi có cảm giác lạc bước vào thế giới của những câu chuyện thần tiên đầu đó trong cổ tích, thần thoại, khiến ta cảm giác hàng cây vô tri vô giác bỗng có linh hồn:

Hay cổ thụ giấu linh hồn trong ấy

Nên những ngôi chùa cổ kính rất uy linh?

Và loài vật vốn không ý thức bỗng có tư tưởng:

Phải Đức Phật nhân từ nên chim về chùa cư ngụ

Hay là chim cũng giác ngộ đạo từ bi?

Bài thơ là một sự cảm nhận tinh tế, một sự phát hiện đầy nhân văn, một sự mở rộng nghĩa cho 2 chữ Từ bi. Từ bi, nói theo cách nói của Phê bình sinh thái thì đó là lòng thương người của thiên nhiên, là sự cảm hóa con người của thiên nhiên.

đề lại cho người đọc bao điều suy ngẫm:

Đóng cửa kính tôi nhìn ra ngoài trời

.....Mùa mưa nằm ngoài hành lang

(Những hạt mưa ngoài cửa kính - Văn Lê)

Một cành hoa cắm trên bàn thờ

Một cành hoa vút ngoài bãi rác...

(Đếm đến một - Mai Quỳnh Nam)

4. NHỮNG VẦN THƠ GIÀU CHẤT TRỮ TÌNH, THA THIẾT

Bên cạnh những vần thơ hào sảng, triết lí, tập thơ còn có những vần thơ trữ tình, thiết tha kết quả của sự rung động trái tim của nhà thơ trước cái đẹp của cảnh sắc thiên nhiên, con người...

Bất chợt mùa xuân và Cành đào xưa của Lương Minh Cừ là cảm xúc nhớ tiếc giây phút “*thoảng hoa ngâu bên thềm*” của “*tuổi ngây thơ*.” Với cuộc tình đầu đời, việc tỏ tình lần đầu thật vô cùng khó khăn. Một va chạm,



một cái nắm tay, một cái vuốt tóc... một nụ hôn..., “*một chút*” tình sao mà khó thế! Dầu bay lên sao Hỏa, sao Kim cũng không khó bằng. Nhưng khi bày tỏ được tình yêu rồi, cảm giác Trời sụp, Trăng rơi, choán lấy tâm hồn:

Thế rồi anh mới gặp em

Thế rồi một chút bên rèm trăng rơi

Tình đầu bao giờ cũng đẹp, và nó càng đẹp hơn bội phần khi được nảy sinh trong khói bom, lửa đạn. Xuân Hòa tiếc thương và quý trọng “mối tình đầu của thời trận mạc”. Bởi chiến tranh dễ dàng tạo dựng những anh hùng, nhưng thật khó khăn tạo dựng những tình yêu. Một khi tình yêu đã được nảy sinh thì nó sâu sắc, bền chặt, kể cả khi “cả hai đứa đã thuộc về người khác.”

Người ta thường nói phụ nữ là một nửa của thế giới. Nhưng với Trần Thế Tuyển thì phụ nữ là tất cả.

Phải chăng chờ đợi, mà chỉ ngồi chờ đợi không thôi thì, sự chờ đợi đó khó có thể duy trì lâu dài, còn chờ đợi bằng cách sống với kỉ niệm là cách chờ đợi có độ kiên trì, bền bỉ cao.

Với *Trường Sa* của Lương Minh Cừ nói về tình cảm lớn - tình quê hương đất nước, nhưng cách thể hiện lại theo cách thể hiện tình yêu nam nữ. Giọng thơ “không hô to gọi giật” mà nhẹ nhàng, êm ái của lối trao gửi tình cảm trong tình yêu nam nữ, trước hết nhờ cách tác giả để nhân vật trữ tình tự xưng là “anh” gọi “em” với *Trường Sa*: *Bình minh anh tới Trường Sa / Cho anh về Song Tử Tây / Cho anh tới đảo Cô Lin / Để anh lặn với Đảo Chìm, San Hô...* Còn đối tượng trữ tình - *Trường Sa* được thể hiện như là người yêu như là “em”, như là người tình của “anh”:

Trường Sa biết tự bao giờ

Con tìm mình đã đợi chờ, hẹn nhau

Có lẽ tình đầu chỉ là tình đầu, nhưng tình đầu

Em yêu ơi em có biết

Có em có hết trên đời

Có lẽ do ám ảnh bài thơ của Gorki mà Trần Thế Tuyên nổi bút cho ra đời *Nếu không có em* - một bài thơ với nhạc tính tha thiết, réo rắt, lời thơ cực tả ngợi ca hết lời về người phụ nữ.

Thủy chung, “chờ anh về” đó là một phẩm chất của tình yêu thời chiến. Bài thơ *Đề ngày mai anh về* của Lê Văn Vọng phảng phất bài thơ “*Đợi anh về*” của Ximônốp. Cái khác của Lê Văn Vọng so với Ximônốp là ở chỗ anh không nhắn nhủ người yêu “em cứ đợi” dù có bất cứ trở ngại gì, mà nhắn nhủ “*đề ngày mai anh về*” thì hãy cố lưu giữ nguyên vẹn, hãy sống với những kỉ niệm của tình yêu đã có giữa 2 người:

Đề ngày mai anh về

Em đừng lau đi nỗi nhớ...

Cách thức thể hiện đó, một mặt bay to tình cảm yêu thương của mình, mặt khác, khơi gợi sự đồng cảm nơi bạn đọc với đôi tượng trữ tình. Cảm hứng yêu thương triu mến của bài thơ còn được tăng cường bởi tác giả sử dụng và sáng tạo nhịp thơ. Nhịp thơ mô phỏng nhịp của những con sóng biển đều đặn vỗ vào bờ rồi cuộn trôi ra phía chân trời thể hiện cảm xúc dạt dào, sâu lắng của con tim mình.

“*Hà Nội đẹp đến ngây ngất*”, Thái Thăng Long yêu Hà Nội quay quắt. Bài thơ *Yêu Hà Nội* có 16 câu, nhưng có những 10 câu có cấu trúc bắt đầu bằng: “*Có một Hà Nội...*” và phần còn lại mỗi câu là một vẻ đẹp riêng của Hà Nội. Phần lặp lại nhằm khẳng định tính duy nhất của Hà Nội. Phần không lặp lại thể hiện những sắc thái khác nhau: của không gian, thời gian, của sắc màu, của hoa lá, của gió sương...đất trời...Và em là tác nhân cho *Tình yêu Hà Nội lại theo về*. Bài thơ *Chiều Phủ Tây Hồ* đưa ta lạc vào thế giới huyền ảo: *Mênh mông sương*

khói / Huyền thoại và giấc mơ của người đi lễ Phật. Những tưởng trong đoàn người hương khói lễ Phật ấy mấy ai được hưởng lộc nhà chùa, nhưng đâu ngờ Phật rất bao dung, rộng lượng với tất cả mọi người, trong đó có “ta” và “em”:

*Em khói hương thanh thản một phen đời
 Ta khói hương để khói chơi vui*

Khi ta thanh thản, khi ta không chơi vui giữa dòng đời thì ta sẽ làm được tất cả và sẽ có tất cả.

Hoàng Đình Quang có những vần thơ viết về tình bạn, tình đồng hương, đồng đội, tình cha con thật thấm thía. Chia sẻ, xót thương trước số phận hẩm hiu của người đồng đội cũ, khi tình cờ *Gặp bạn ở chợ Bến Thành*, có lẽ khó có cách thể hiện nào gan ruột hơn hình ảnh sau đây:

âm hưởng ca dao vừa chân chất vừa điêu luyện của Lam Giang:

Điệu ru nào động trong hồn

*Cho tôi chân cứng đá mòn chênh vênh
 của Thanh Giang:*

Ngọt ngào âm điệu bờ tre

*Mà sao xa xót hằng nghe ngậm ngùi
 của Vũ Đức Thắng :*

Chông chơ nằm đó coi trâu

Bình vôi nhỏ nhỏ bên nhau ngóng chờ

5. KẾT LUẬN

Tập thơ là những tiếng lòng, tiếng thơ toát ra từ gan ruột và ngọn bút của những nhà thơ - người lính. Tuy không tránh khỏi những ý tứ, hình ảnh đôi khi cường điệu, thái quá; câu chữ đôi khi còn dễ dãi, nhưng căn bản những giá trị sau đây của tập thơ là hiện hữu: cảm

Bạn tôi ngồi uống rượu khan

Còn tôi uống nổi cơ hàn bạn tôi

Thơ cho con là nỗi niềm cay đắng, xót xa của người đàn ông phải thay vợ làm mẹ cho con, là lời tâm sự của người cha với con về sự vụng về của mình. Bài thơ viết theo thể lục bát điệu ru giọng thơ ngọt ngào tha thiết như là bài hát ru dân gian.

Những người chưa từng bước chân trên dãy Trường Sơn và trải nghiệm những cuộc gặp gỡ đồng hương thì khó có thể nói cảm hết bài thơ Đồng hương của Nguyễn Trọng Oánh. Tình đồng hương của những người lính là một thứ tình cảm đặc biệt:

Gặp nhau chưa hỏi đã thành quen nhau

Bởi gặp đồng hương là gặp “người lạ mà quen biết”.

Tình mẹ được thể hiện một cách nồng nàn gia diết qua những trang thơ lục bát mang

xúc thơ chân thành, tư tưởng thơ trong sáng, hình ảnh thơ sinh động, ngôn ngữ thơ chọn lọc... Tất cả những yếu tố này đan bện vào nhau tạo nên 3 sắc điệu chính của giọng điệu nghệ thuật tập thơ: hùng ca, hào sảng; suy tư triết lí và trữ tình tha thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hà Minh Đức, *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, NXB Giáo dục, năm 1997
- [2] Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức, *Thơ ca Việt Nam, hình thức và thể loại*, NXB Khoa Học Xã Hội, năm 1971.
- [3] Hoài Thanh, Hoài Chân, *Thi nhân Việt Nam*, NXB Văn học, năm 2018

Ngày nhận bài: 06/05/2021;

Ngày gửi phản biện: 07/05/2021;

Ngày duyệt đăng: 16/05/2021